

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2023/DS-ST

Ngày: 12/9/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hui.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Trần Thị Kim Đồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Trúc Ly - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2023/TLST – DS ngày 12 tháng 5 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST – DS ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông **Võ Văn M**, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ Văn M có:** Ông **Nguyễn Đức D** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V (có mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1950. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú trình bày và yêu cầu:*

Tôi có tham gia dây hụi do ông Võ Văn M làm đầu thảo, hụi mở ngày 20/01/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000đ, hụi mùa 04 tháng khui 01 lần, dây hụi có 15 phần, tôi tham gia 01 phần (phần hụi tôi tham gia là do tôi mua lại phần hụi của bà Trần Thị T), đầu thảo hưởng huê hồng là 600.000đ, tôi đóng hụi sống được 14 lần, đến lần thứ 15 thì tôi hốt hụi (hốt hụi chót) được số tiền 3.000.000đ x 14 phần = 42.000.000đ, trừ tiền đầu thảo 1.000.000đ, còn lại 41.000.000đ. Số tiền này ông Võ Văn M chưa giao cho tôi. Hiện nay dây hụi đã mãn.

Quá trình chơi hụi, tôi có đổi hụi với phần hụi của bà Nguyễn Thị Đ. Phần hụi của tôi giao cho bà Đ, phần hụi của bà Đ giao lại cho tôi. Phần hụi của tôi giao cho bà Đ thì bà Đ đã hốt hụi, tiền hụi do tôi nhận từ ông M và tôi đã giao lại cho bà Đ. Còn phần hụi của bà Đ đã đổi cho tôi thì tôi chưa hốt.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn M trả cho tôi số tiền hụi là 41.000.000đ.

*- Bị đơn ông Võ Văn M trình bày:*

Tôi thừa nhận ngày 20/01/2018 tôi có mở dây hụi như bà Nguyễn Thị Ú trình bày. Khi mở hụi tôi có lập danh sách hụi và có giao danh sách hụi cho từng hụi viên. Khi mở hụi thì bà Ú không có tham gia, sau khi khui hụi lần 1 ngày 20/01/2018 bà Ú có mua lại 01 phần hụi của bà Trần Thị T {dây hụi này bà T giam gia 03 phần, trong danh sách hụi tên Trần Thị T và Cháu B (chồng bà T) có số thứ tự là 10, 13 và 15} nên phía sau tên Trần Thị T (số thứ tự 15) trong danh sách hụi tôi có ghi tên “Nung”. Đối với bà Nguyễn Thị Đ, bà Đ tham gia 02 dây hụi do tôi làm đầu thảo, mỗi dây hụi bà Đ tham gia 01 phần, trong đó có dây hụi đang tranh chấp. Phần hụi của bà Đ ở dây hụi còn lại thì bà Đ đã hốt và tôi đã giao đủ tiền hụi cho bà Đ. Còn phần hụi ở dây hụi này được để đến khi mãn hụi.

Đến kỳ khui hụi lần thứ 4 ngày 20/5/2019, bà Ú có nhờ bà Đ kêu hụi giúp bà Ú, bà Ú kêu 1.500.000đ và được hốt hụi, số tiền bà Ú hốt là 25.500.000đ, trừ đầu thảo 600.000đ, còn lại 24.900.000đ. Số tiền hụi này tôi đã giao cho bà Ú cùng ngày 20/5/2019, tôi có viết biên nhận giao tiền hụi và bà Ú có ký tên nhận tiền.

Sau kỳ khui hụi lần thứ 5, tôi đến nhà bà Ú để thu tiền hụi, lúc này bà Ú nói phần hụi của bà Ú đã đổi với bà Đ nên yêu cầu tôi đến gặp bà Đ để thu tiền hụi. Lúc này tôi mới biết bà Ú và bà Đ đổi hụi với nhau. Bà Ú cho rằng đã đổi hụi với bà Đ nên bà Ú chỉ đóng tiền hụi sống, tôi không đồng ý nên khi thu tiền hụi tôi vẫn thu tiền

hụi chết đối với bà Ú, đối với bà Đ thì tôi thu tiền hụi sống. Hiện nay 02 dây hụi đều đã mãn hụi. Bà Ú còn nợ tôi số tiền hụi là 11.700.000đ. Bà Đ còn nợ tôi số tiền hụi chưa đóng cả 02 dây hụi là 44.000.000đ.

Tôi khẳng định khi bà Ú và bà Đ đổi hụi với nhau thì tôi không biết nên sau khi bà Ú hốt hụi, tôi đã giao cho bà Ú đủ số tiền hụi cho bà Ú là 24.900.000đ. Còn việc bà Ú và bà Đ đổi hụi, giao tiền như thế nào là việc của bà Ú và bà Đ, không liên quan đến tôi. Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà Ú yêu cầu tôi trả số tiền hụi 41.000.000đ cho bà Ú thì tôi không đồng ý.

Đối với số tiền hụi bà Ú, bà Đ còn nợ tôi thì tôi, bà Đ, bà Ú tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này.

*\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Tôi có tham gia 02 dây hụi do ông Võ Văn M làm đầu thảo, mỗi dây hụi tôi tham gia 01 phần. Trong đó có dây hụi mở ngày 20/01/2018 bà Nguyễn Thị Ú đang tranh chấp. Lần khai hụi thứ 6, tôi có đổi hụi với bà Ú, việc đổi hụi không có làm giấy tờ, chỉ nói miệng, việc này ông M không biết, chúng tôi cũng không nói lại với ông M. Đến kỳ khai hụi thứ 7, tôi đi kêu hụi thì bà Ú có nhờ tôi kêu hụi dùm, tôi kêu hụi dùm bà Ú 1.500.000đ thì bà Ú được hốt hụi. Khi ông M giao tiền hụi cho bà Ú thì tôi và bà Ú có nói lại sự việc đổi hụi thì ông M đồng ý, việc ông M đồng ý cho chúng tôi đổi hụi thì không có làm giấy tờ. Số tiền hụi đã hốt (phần hụi bà Ú kêu hốt) thì bà Ú đã nhận và giao lại cho tôi. Hiện nay dây hụi đã mãn.

Sau khi đổi hụi thì tôi có đóng 02 lần hụi chết của 02 dây hụi tôi tham gia là 12.000.000đ, nhưng tôi chỉ đóng 10.000.000đ và còn nợ ông M 2.000.000đ. Việc tôi đóng tiền hụi không có làm biên nhận, tôi chỉ giao tiền cho ông M. Lý do ông M không cho tôi hốt hụi là do tôi tham gia 02 dây hụi do ông M làm đầu thảo, dây hụi còn lại tôi đã hốt hụi nên ông M không cho tôi hốt hụi ở dây hụi này.

Tôi xác định tôi đã đổi hụi với bà Ú nên tôi không yêu cầu ông M trả tiền hụi cho tôi. Do tuổi cao, đi lại khó khăn nên tôi xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Bà Nguyễn Thị Ú trình bày: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Phần hụi tôi tham gia và đổi hụi với bà Đ thì tôi đã hốt hụi, đã nhận tiền hụi. Thỏa thuận đổi hụi giữa tôi và bà Đ là xảy ra sau khi phần hụi của tôi đã hốt. Hiện nay dây hụi đã mãn.

- Ông Võ Văn M trình bày: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Ú thì tôi không đồng ý. Sau khi bà Ú, bà Đ đổi hụi thì tôi có biết nhưng tôi có ý kiến là không đồng ý cho đổi hụi. Phần hụi của bà Ú thì bà Ú đã hốt hụi được 24.900.000đ. Còn phần hụi

của bà Đ được đề đến mãn hạn được 41.400.000đ, tiền hạn tôi đang giữ. Hiện nay bà Ú còn nợ tôi tiền hạn chưa góp là 11.700.000đ, bà Đ còn nợ tiền hạn của tôi là 44.000.000đ, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền nợ hạn của bà Ú, bà Đ trong cùng vụ án này. Hiện nay dây hạn đã mãn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông M cho rằng việc đổi hạn giữa bà Ú và bà Đ không được sự đồng ý của ông M nên bà Ú yêu cầu ông M trả tiền hạn đối với phần hạn bà Đ được nuôi đến khi mãn hạn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ú.

- Bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Tôi thừa nhận giữa tôi và bà Ú là có đổi hạn với nhau, việc đổi hạn xảy ra sau khi bà Ú hết hạn, khi đổi hạn thì ông M không biết, sau đó thì tôi được bà Ú cho biết là ông M đồng ý cho đổi hạn. Trường hợp Tòa án không công nhận thỏa thuận đổi hạn giữa tôi và bà Ú thì tôi cũng không yêu cầu ông M trả tiền hạn cho tôi. Hiện nay dây hạn đã mãn.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ú là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ú. Do bà Ú là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Ú.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Ú khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn M trả tiền nợ hạn; bị đơn ông Võ Văn M có nơi cư trú tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng góp hạn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Bà Nguyễn Thị Ú khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn M trả số tiền hạn cho bà Ú là 41.000.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 20/01/2018 âm lịch, ông Võ Văn M có mở dây hạn, loại hạn mùa 3.000.000đ, 04 tháng khai hạn 01 lần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 600.000đ, hạn có

15 phần, trong đó bà Nguyễn Thị Ú và bà Nguyễn Thị Đ mỗi người tham gia 01 phần, phần hụi của bà Ú là do bà Ú mua lại của bà Trần Thị T. Hiện nay dây hụi đã mãn.

Nhận thấy, phần hụi bà Ú tham gia thì bà Ú đã hốt hụi, nhận tiền hụi được số tiền 24.900.000đ và có ký nhận tiền hụi với ông M ngày 20/5/2019 (BL 51). Phần hụi của bà Đ được nuôi đến khi mãn hụi. Sau đó giữa bà Ú và bà Đ thỏa thuận đổi hụi với nhau. Bà Ú và bà Đ cho rằng việc đổi hụi này được sự đồng ý bằng lời nói của ông M. Còn ông M không thừa nhận. Bà Ú, bà Đ không có chứng cứ chứng minh ông M đồng ý cho đổi hụi. Bà Đ còn thừa nhận lý do ông M không cho bà hốt hụi là do bà tham gia 02 dây hụi do ông M làm đầu thảo, bà đã hốt hụi 01 dây, còn 01 dây chưa hốt là dây hụi bà Ú đang tranh chấp, do sợ bà không có khả năng đóng hụi nên ông M không cho hốt hụi. Cho nên, bà Ú và bà Đ cho rằng thỏa thuận đổi hụi giữa hai người được ông M đồng ý là không có căn cứ. Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Do việc bà Ú đổi phần hụi của bà Ú đã hốt hụi, đã nhận tiền hụi với phần hụi chưa hốt của bà Đ không được sự đồng ý của ông M nên theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, búi, phường; khoản 1 Điều 315, Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 370, Điều 471 và khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ú về việc yêu cầu ông Võ Văn M trả tiền hụi là 41.000.000đ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông M là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với phần hụi của bà Nguyễn Thị Đ tham gia và được hốt chót. Phần tiền nợ hụi chưa góp của bà Đ, bà Ú cho ông M. Do bà Đ, ông M không có yêu cầu nên Tòa không đặt ra xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ú phải nộp án phí có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận là 2.050.000đ. Do bà Ú là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên phần án phí của bà Ú được miễn toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 14 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, búi, phường; khoản 1 Điều 315, Điều 479 của Bộ

luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 370, Điều 471 và khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ú về yêu cầu ông Võ Văn M trả cho bà Nguyễn Thị Ú số tiền hụi là 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí cho bà Nguyễn Thị Út .

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THÀNH LUÂN**